

Ngành Chứng Khoán: Cập nhật 2024

Lợi nhuận tăng từ thu nhập cho vay ký quỹ và đầu tư, rủi ro tài sản ổn định nhờ giảm trái phiếu chậm trả gốc lãi

Nhìn chung, năng lực tín nhiệm của các công ty chứng khoán (CTCK) trong năm 2024 đã cải thiện so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA) của ngành tăng 20 điểm cơ bản lên 4.5% trong năm 2024, chủ yếu nhờ cho vay ký quỹ và lợi nhuận từ đầu tư công cụ có thu nhập cố định tăng mạnh ở các công ty lớn. Ngoài ra, rủi ro tài sản đã ổn định do một số công ty giảm cam kết mua lại trái phiếu và tốc độ trái phiếu chậm trả gốc lãi phát sinh mới chậm lại. Các công ty quy mô lớn và các công ty liên kết với ngân hàng tư nhân tăng vốn đáng kể đã giúp mức đòn bẩy của ngành duy trì ở mức thấp. Trong năm 2025, chúng tôi kỳ vọng năng lực tín nhiệm của ngành sẽ tiếp tục cải thiện từ hoạt động cho vay ký quỹ và phân phối trái phiếu mạnh mẽ hơn.

Các CTCK quy mô lớn dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận ngành trong năm 2024, trong khi các CTCK nhỏ hơn giảm thu nhập từ đầu tư cổ phiếu trong nửa cuối năm 2024. ROAA của hầu hết các CTCK quy mô lớn tăng từ 4.3% năm 2023 lên 5.0% năm 2024, nhờ tăng mạnh lợi nhuận từ cho vay ký quỹ và đầu tư công cụ có thu nhập cố định. Trong số này, VCI và SSI ghi nhận tăng trưởng dư nợ cho vay ký quỹ vượt trội so với các công ty cùng ngành nhờ sở hữu tệp khách hàng rộng lớn. Trong khi đó, các CTCK quy mô lớn khác, bao gồm các công ty liên kết với ngân hàng tư nhân, ghi nhận lợi nhuận cao hơn từ đầu tư công cụ có thu nhập cố định (ví dụ: VPSS) và phí tư vấn trái phiếu (ví dụ: ORS, TCBS). VND chứng kiến lợi nhuận sụt giảm mạnh trong quý 4 năm 2024, do chi phí tín dụng tăng cao liên quan đến dư nợ với một tập đoàn lớn trong ngành điện. Mặt khác, các CTCK quy mô nhỏ hơn ghi nhận sự sụt giảm đáng kể thu nhập từ đầu tư cổ phiếu và ROAA (ví dụ: VIX, VDS) do thị trường chứng khoán biến động mạnh trong nửa cuối năm 2024. Nhìn chung, khoảng một nửa trong số 25¹ công ty được phân tích, chủ yếu là các CTCK quy mô lớn và công ty liên kết với ngân hàng tư nhân, đã đạt kế hoạch lợi nhuận cả năm 2024. Trong năm 2025, chúng tôi kỳ vọng các công ty liên kết với ngân hàng tư nhân sẽ tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận ngành, nhờ tận dụng mạng lưới khách hàng và nguồn vốn từ ngân hàng mẹ để thúc đẩy hoạt động cho vay ký quỹ và phân phối trái phiếu.

Rủi ro tài sản của ngành ổn định dần, nhờ việc giảm trái phiếu chậm trả gốc lãi và cam kết mua lại trái phiếu. Quy mô nắm giữ tài sản có rủi ro cao của ngành, chủ yếu là trái phiếu doanh nghiệp, vẫn duy trì ở mức khoảng 21% tính đến năm 2024. Rủi ro tài sản của một số CTCK quy mô nhỏ giảm khi một số công ty giảm cam kết mua lại trái phiếu (ví dụ: TVSI) và số khác được hưởng lợi từ việc các tổ chức phát hành trong lĩnh vực năng lượng và bất động sản thanh toán gốc trái phiếu bị chậm trả (ví dụ: CTS). Trong khi đó, rủi ro sự kiện vẫn ở mức cao đối với các công ty liên kết với ngân hàng tư nhân, do các công ty này đã tăng cường cho vay ký quỹ đối với các khách hàng lớn trong nửa cuối năm 2024 giữa bối cảnh nhu cầu từ khách hàng cá nhân suy yếu.

Mức độ sử dụng đòn bẩy trong ngành vẫn ở mức thấp, nhờ vào các đợt tăng vốn lớn. Tỷ lệ đòn bẩy² của ngành giữ ổn định ở mức 230% trong năm 2024. Việc tăng vốn đáng kể từ các CTCK quy mô lớn trong nước và các công ty liên kết với ngân hàng (ví dụ: VIX, SSI, VCI, KAFI, ACBS) đã hỗ trợ tăng trưởng tài sản của các công ty này trong năm 2024. Trong quý 4 năm 2024, một số CTCK lớn đã công bố kế hoạch tăng vốn mới trong 12 tháng tới. Quy định tại Việt Nam giới hạn quy mô nắm giữ trái phiếu của các công ty (ví dụ: VND) ở mức 70% tổng vốn chủ sở hữu và cho vay ký quỹ (ví dụ: HCM) ở mức 200% tổng vốn chủ sở hữu. Chúng tôi kỳ vọng việc tiếp tục tăng vốn của các công ty này cùng với một số công ty liên kết với ngân hàng (ví dụ: ACBS, ORS, TCBS) trong năm 2025 sẽ giúp duy trì tỷ lệ đòn bẩy của ngành ở mức thấp.

Rủi ro thanh khoản được kiểm soát tốt, chủ yếu tại các công ty liên kết ngân hàng tư nhân nhờ nguồn vốn đa dạng. Các công ty này được tăng hạn mức tín dụng từ các ngân hàng trong nước (ví dụ: CTS, ORS, MBS, KAFI), trong khi một số công ty khác (ví dụ: TCBS) phát hành thêm trái phiếu dài hạn và giảm sự phụ thuộc vào các khoản vay từ khách hàng cá nhân và/hoặc doanh nghiệp. Đến cuối năm 2024, lượng trái phiếu lưu hành của ngành tăng 45% so với cùng kỳ năm trước, nhờ nhu cầu mạnh mẽ từ nhà đầu tư cá nhân. Nhìn chung, 60% công ty có hồ sơ thanh khoản ở mức trung bình hoặc cao hơn trong năm 2024, chủ yếu là các CTCK quy mô lớn và công ty liên kết với ngân hàng. Chúng tôi kỳ vọng hồ sơ nguồn vốn của ngành sẽ được cải thiện trong năm 2025 khi các công ty phát hành thêm trái phiếu dài hạn và đa dạng hóa nguồn vốn (ví dụ: ORS, TCBS, DSE) nhằm hỗ trợ mở rộng kinh doanh mạnh mẽ hơn (ví dụ: VPSS).

¹ 25 trong số 30 công ty trong báo cáo của chúng tôi đã công bố kế hoạch kinh doanh cho cả năm 2024

² Ghi chú: Tỷ lệ đòn bẩy được tính bằng tổng tài sản hữu hình và các rủi ro ngoại bảng chia cho vốn chủ sở hữu chung hữu hình

LIÊN HỆ

Nguyễn Hà My, CFA
Chuyên viên phân tích
my.nguyen@visrating.com

Bạch Hoàng Anh, CPA
(Aust.)
Chuyên viên phân tích
my.nguyen@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA
Giám đốc – Chuyên gia phân tích cấp cao
hung.phan@visrating.com

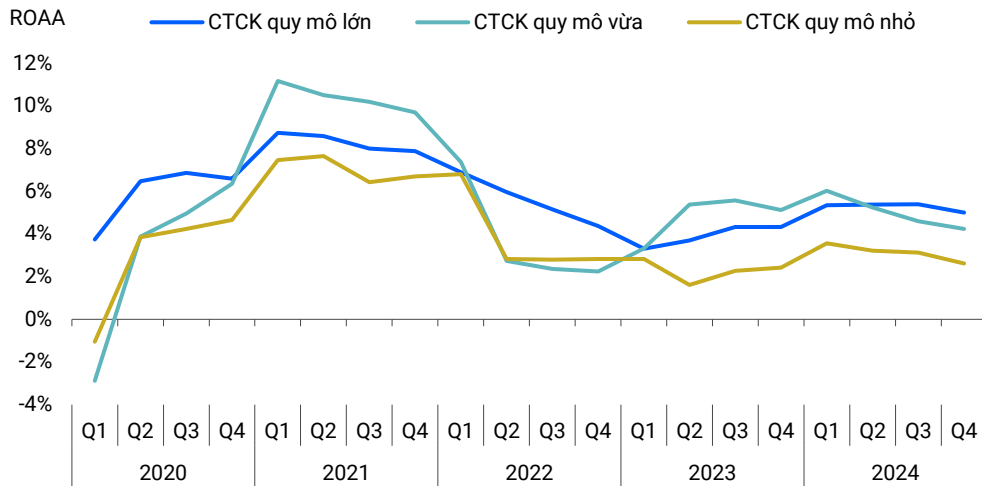
Simon Chen, CFA
Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu
simon.chen@visrating.com



<https://visrating.com>

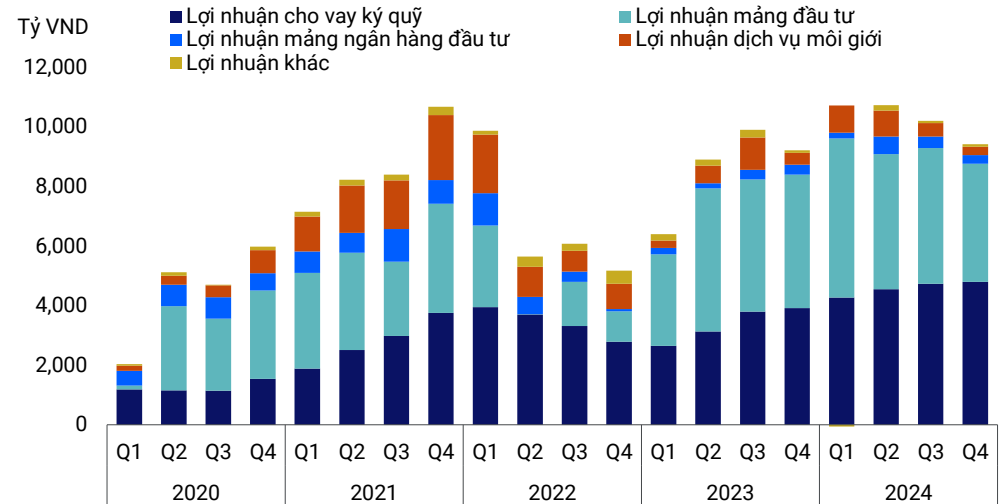
Các CTCK quy mô lớn dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận ngành trong năm 2024

Hình 1: Lợi nhuận CTCK quy mô lớn vượt trội so với công ty cùng ngành...



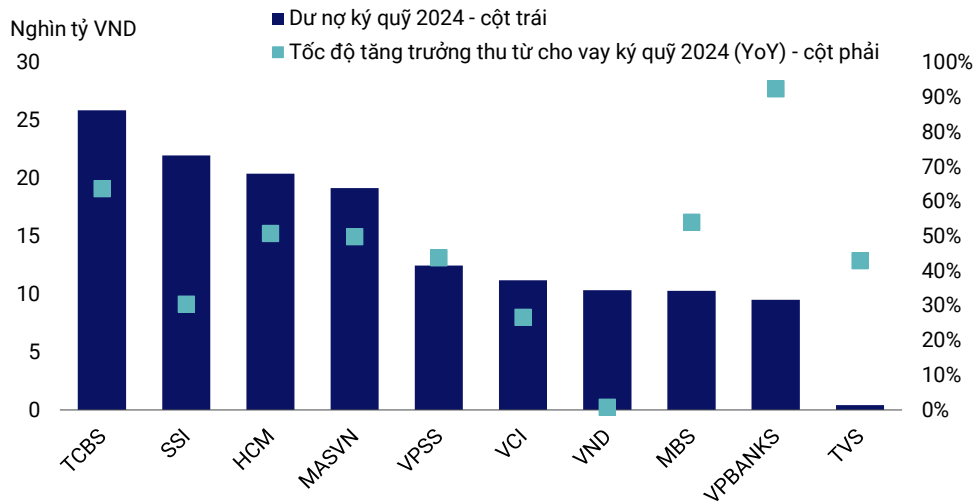
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 2: ... nhờ tăng mạnh thu nhập từ cho vay ký quỹ và đầu tư công cụ có thu nhập cố định



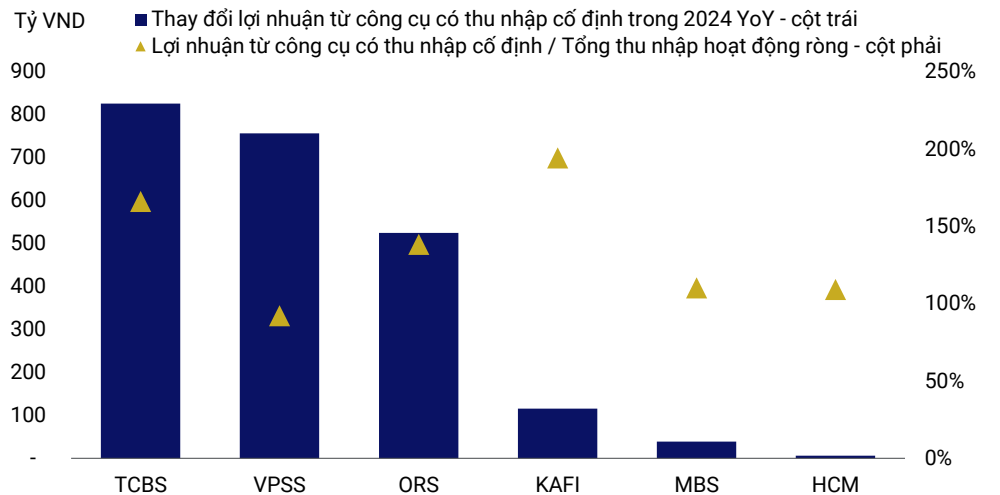
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 3: Nhiều CTCK quy mô lớn ghi nhận tăng trưởng dư nợ cho vay ký quỹ vượt trội so với các công ty cùng ngành nhờ sở hữu tệp khách hàng môi giới rộng lớn



Ghi chú: Tham khảo Phụ Lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

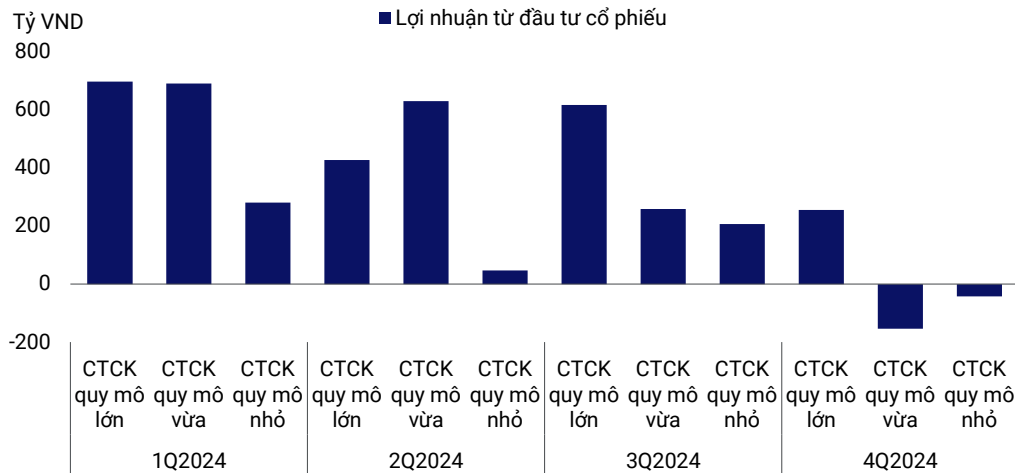
Hình 4: Các CTCK quy mô lớn khác ghi nhận lợi nhuận cao hơn từ đầu tư công cụ có thu nhập cố định



Ghi chú: Tham khảo Phụ Lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

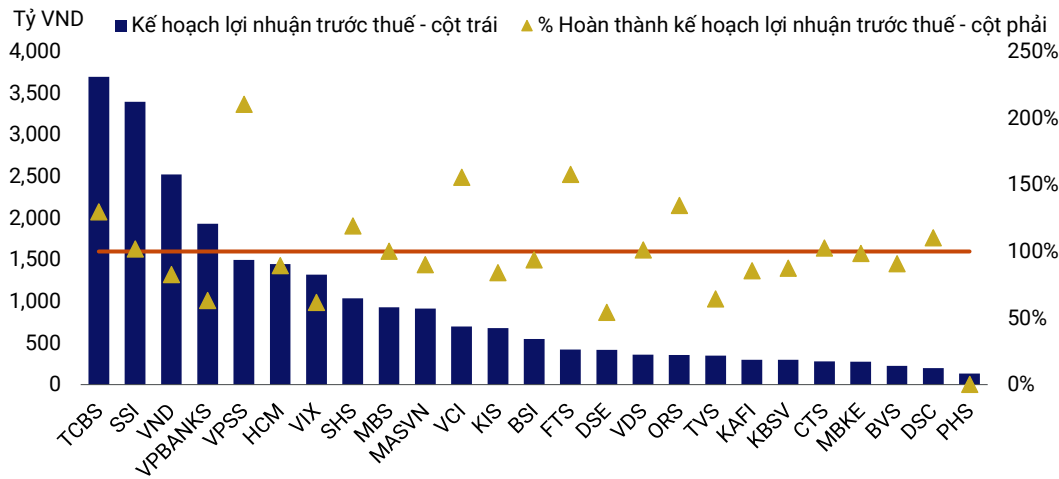
Các CTCK quy mô nhỏ hơn giảm thu nhập từ đầu tư cổ phiếu trong nửa cuối năm 2024

Hình 5: Nhiều CTCK quy mô vừa và nhỏ ghi nhận sự sụt giảm ROAA đáng kể do thị trường chứng khoán biến động mạnh trong nửa cuối năm 2024



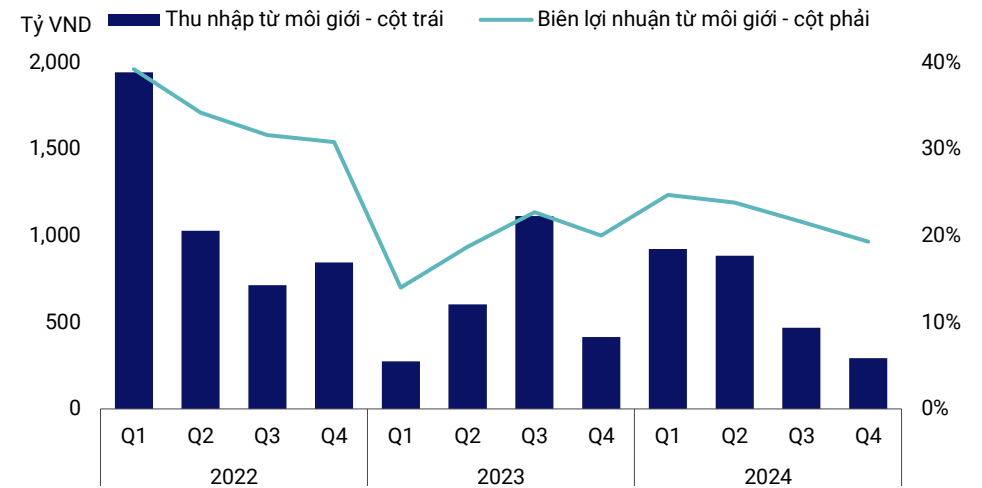
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 7: Chủ yếu các CTCK quy mô lớn và công ty liên kết với ngân hàng tư nhân đạt kế hoạch lợi nhuận cả năm 2024



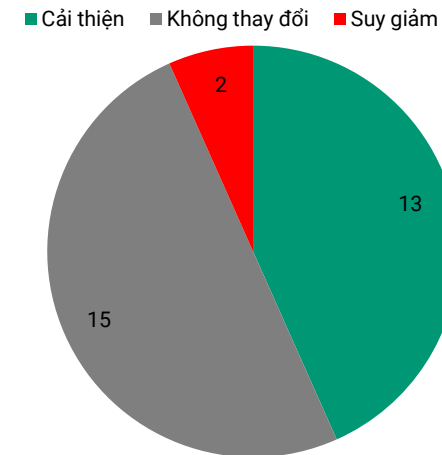
Ghi chú: Tham khảo Phụ Lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 6: Thu nhập từ môi giới giảm do cạnh tranh phí gay gắt và giá trị giao dịch cổ phiếu thấp hơn



Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

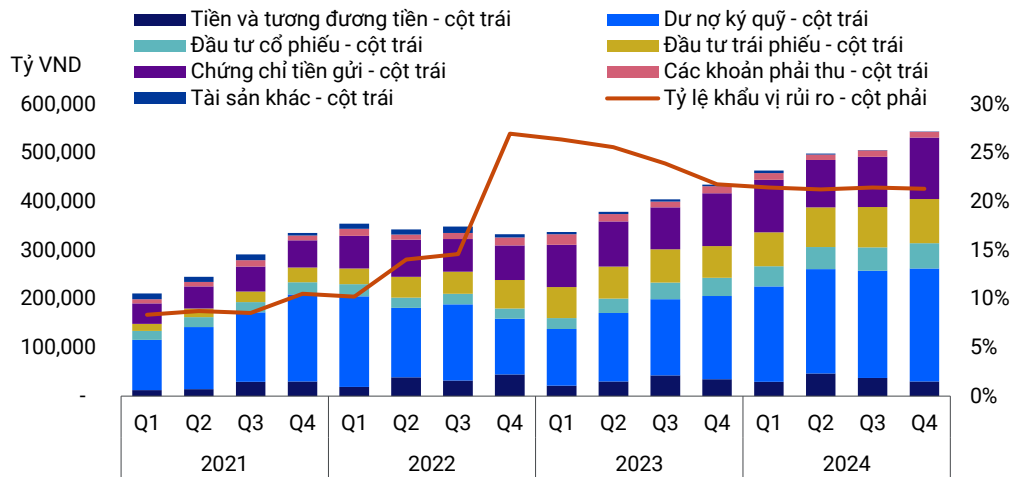
Hình 8: Khả năng sinh lời cải thiện trong năm 2024, chủ yếu tại các CTCK quy mô lớn và công ty liên kết với ngân hàng tư nhân



Nguồn: VIS Rating

Rủi ro tài sản của ngành ổn định dần, nhờ việc giảm trái phiếu chậm trả gốc lãi và cam kết mua lại trái phiếu

Hình 9: Quy mô nắm giữ tài sản có rủi ro cao của ngành vẫn duy trì ở mức ổn định trong 2024

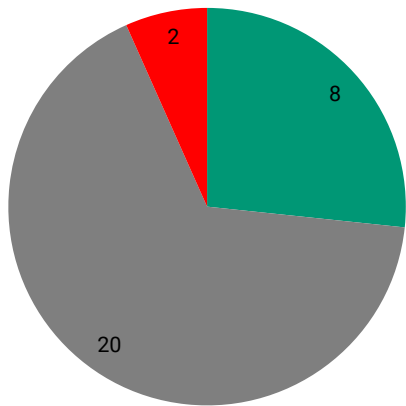


Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành. Tỷ lệ khẩu vị rủi ro được tính bằng tổng tài sản có rủi ro cao, bao gồm trái phiếu, cổ phiếu chưa niêm yết, các khoản cho vay ký quỹ và các khoản phải thu quá hạn, cùng với các rủi ro ngoại bảng, chia cho tổng tài sản hữu hình.

Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

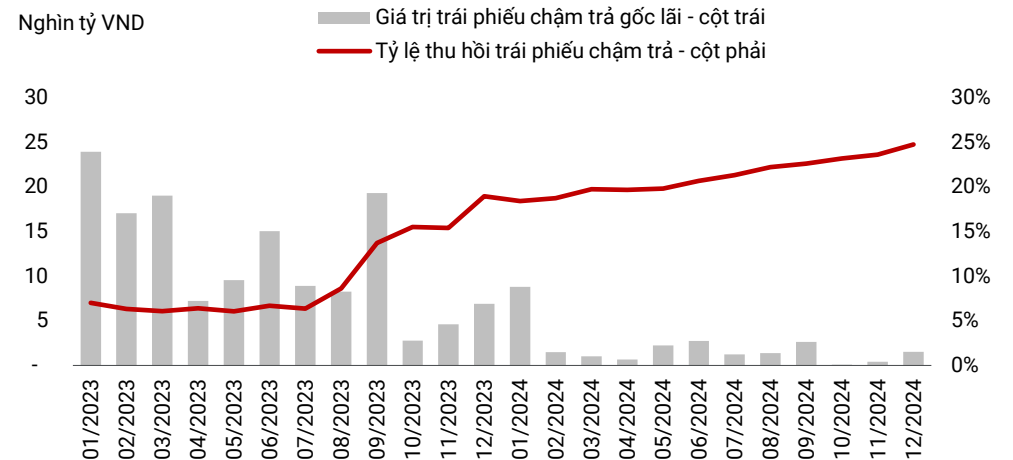
Hình 11: Rủi ro tài sản đã ổn định do các công ty giảm cam kết mua lại trái phiếu và tốc độ trái phiếu chậm trả gốc lãi phát sinh mới chậm lại

■ Cải thiện ■ Không thay đổi ■ Suy giảm



Nguồn: VIS Rating

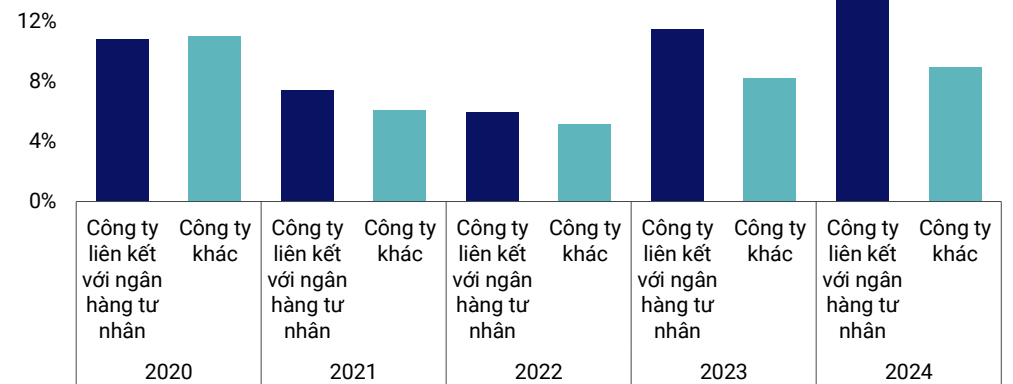
Hình 10: Rủi ro tài sản giảm nhờ tỷ lệ thu hồi trái phiếu chậm trả cao hơn



Nguồn: VIS Rating

Hình 12: Rủi ro sự kiện vẫn ở mức cao đối với các công ty liên kết với ngân hàng tư nhân do tăng dư nợ cho vay ký quỹ đối với khách hàng lớn

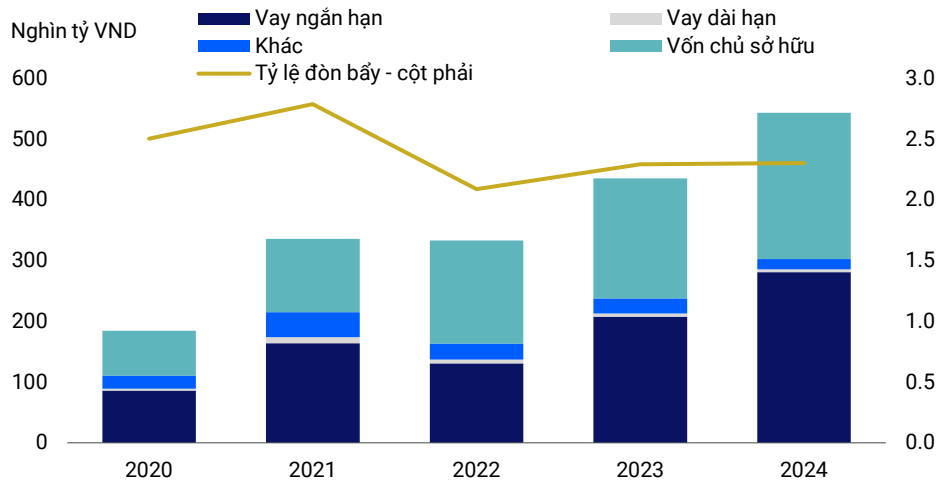
Dư nợ cho vay ký quỹ / Giá trị giao dịch bình quân



Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành. Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

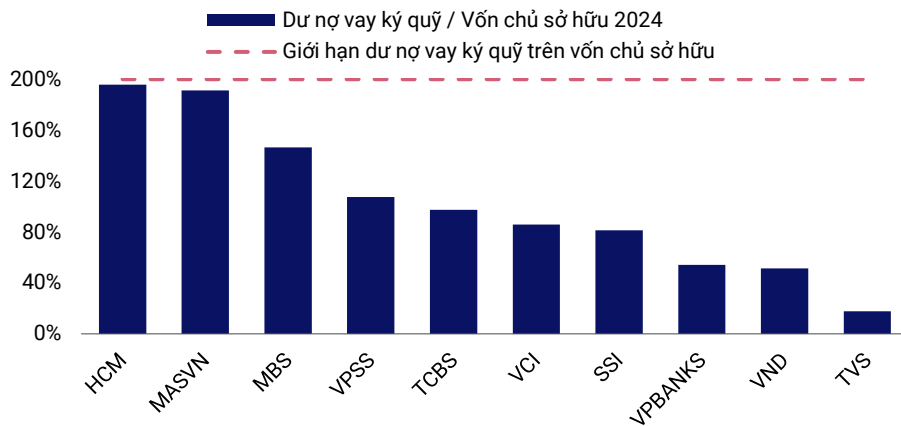
Mức độ sử dụng đòn bẩy trong ngành vẫn ở mức thấp, nhờ vào các đợt tăng vốn lớn

Hình 13: Tỷ lệ đòn bẩy của ngành giữ ổn định trong năm 2024



Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 15: Một số CTCK quy mô lớn sẽ tăng vốn mới nhằm duy trì tỷ lệ cho vay ký quỹ dưới ngưỡng quy định



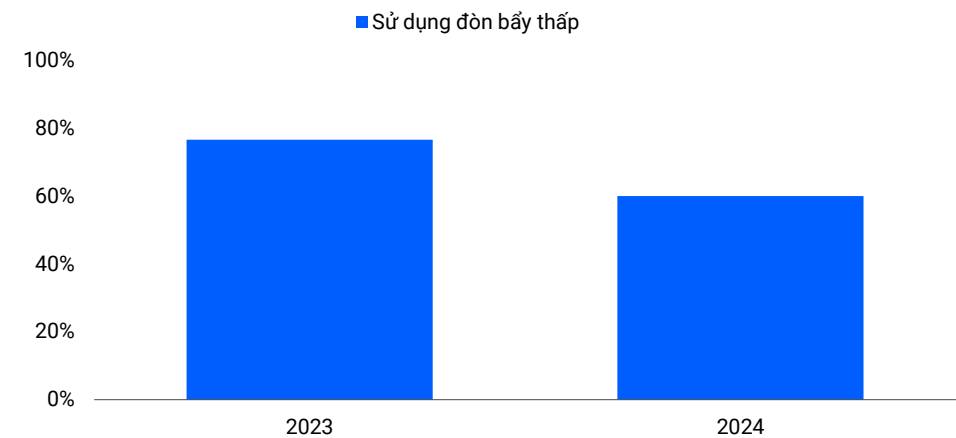
Ghi chú: Tham khảo Phụ Lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 14: Việc tăng vốn đáng kể từ các CTCK quy mô lớn trong nước và công ty liên kết với ngân hàng đã hỗ trợ tăng trưởng tài sản của các công ty này

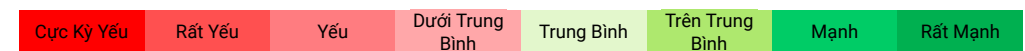


Ghi chú: Tham khảo Phụ Lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 16: Hầu hết các công ty duy trì tỷ lệ đòn bẩy thấp trong năm 2024



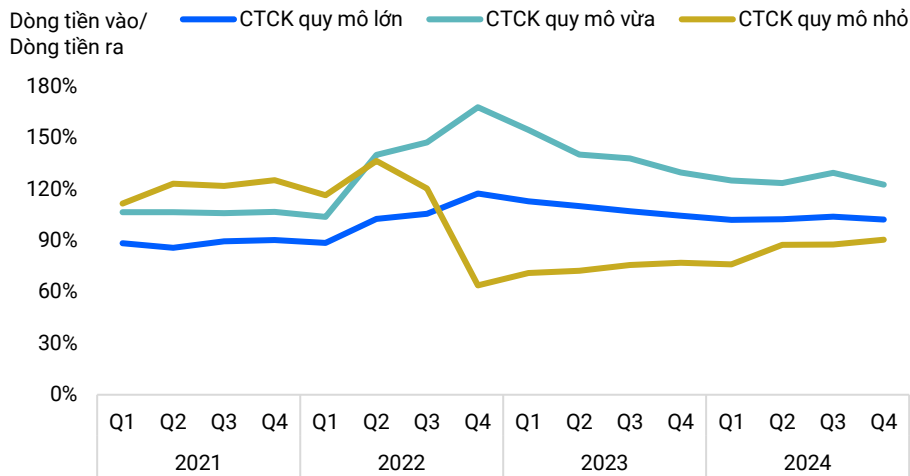
Ghi chú: Tỷ lệ đòn bẩy ở mức Trên Trung Bình, Mạnh, Rất Mạnh được phân thuộc nhóm sử dụng đòn bẩy thấp dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



Nguồn: VIS Rating

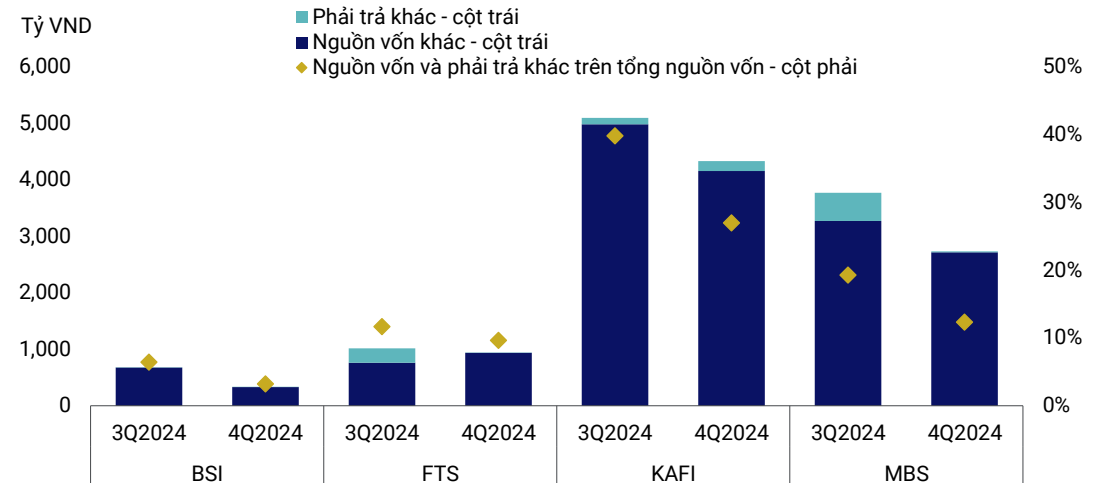
Rủi ro thanh khoản được kiểm soát tốt, chủ yếu tại các công ty liên kết ngân hàng tư nhân nhờ nguồn vốn đa dạng

Hình 17: Rủi ro thanh khoản được kiểm soát tốt tại hầu hết các công ty trong năm 2024



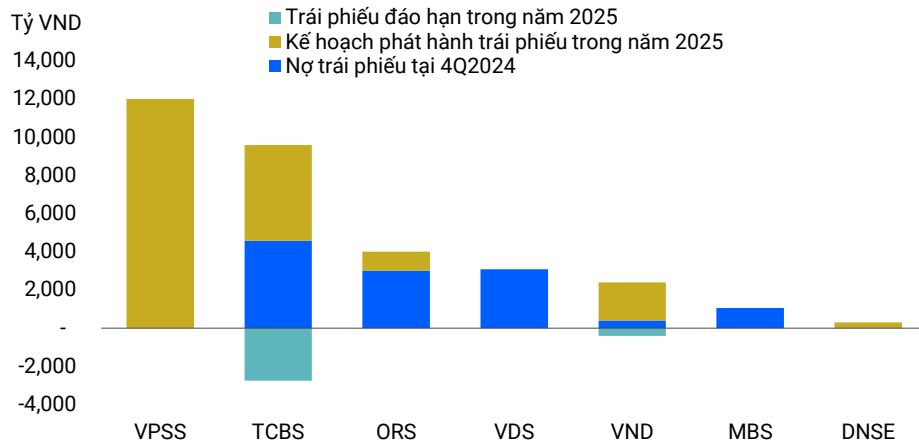
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 18: Một số công ty giảm phụ thuộc vào các khoản vay từ khách hàng cá nhân và doanh nghiệp



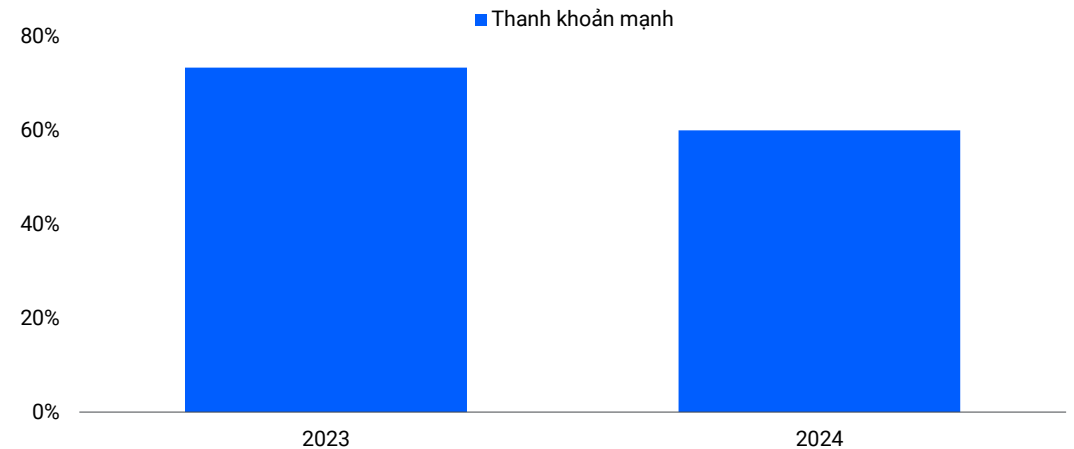
Ghi chú: Tham khảo Phụ Lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 19: Các công ty phát hành thêm trái phiếu dài hạn và đa dạng hóa nguồn vốn nhằm hỗ trợ mở rộng kinh doanh mạnh mẽ hơn

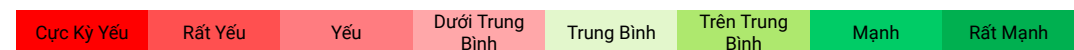


Ghi chú: Dữ liệu kế hoạch phát hành trái phiếu công bố tính đến ngày 05/02/2024
 Tham khảo Phụ Lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán
 Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 20: Hơn 60% công ty có hồ sơ thanh khoản mạnh, chủ yếu là các CTCK quy mô lớn và công ty liên kết với ngân hàng



Ghi chú: Hồ sơ thanh khoản ở mức Trung Bình, Trên Trung Bình, Mạnh, Rất Mạnh được phân thuộc nhóm hồ sơ thanh khoản mạnh dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

PHỤ LỤC**Danh sách top 30 công ty chứng khoán theo tổng tài sản**

Danh sách các công ty chứng khoán trong báo cáo của chúng tôi

	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Công ty quy mô lớn
2	TCBS	CTCP Chứng khoán Kỹ thương	Công ty quy mô lớn
3	VND	CTCP Chứng khoán VNDirect	Công ty quy mô lớn
4	VPBANKS	CTCP Chứng khoán VPBank	Công ty quy mô lớn
5	VPSS	CTCP Chứng khoán VPS	Công ty quy mô lớn
6	MASVN	CTCP Chứng khoán Mirae Asset	Công ty quy mô lớn
7	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty quy mô lớn
8	VCI	CTCP Chứng khoán VietCap	Công ty quy mô lớn
9	MBS	CTCP Chứng khoán MB	Công ty quy mô lớn
10	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	Công ty quy mô lớn
11	KBSV	CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Công ty quy mô vừa
12	ACBS	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	Công ty quy mô vừa
13	VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Công ty quy mô vừa
14	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Công ty quy mô vừa
15	KIS	CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam	Công ty quy mô vừa
16	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	Công ty quy mô vừa
17	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	Công ty quy mô vừa
18	BSI	CTCP Chứng khoán BIDV	Công ty quy mô vừa
19	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	Công ty quy mô vừa
20	DNSE	CTCP Chứng khoán DNSE	Công ty quy mô vừa
21	ORS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	Công ty quy mô nhỏ
22	SSV	Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam	Công ty quy mô nhỏ
23	KAFI	CTCP Chứng khoán KAFI	Công ty quy mô nhỏ
24	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	Công ty quy mô nhỏ
25	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Công ty quy mô nhỏ
26	MBKE	Công ty TNHH Chứng khoán Maybank	Công ty quy mô nhỏ
27	YSVN	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam	Công ty quy mô nhỏ
28	DSC	CTCP Chứng khoán DSC	Công ty quy mô nhỏ
29	PHS	CTCP Chứng khoán Phú Hưng	Công ty quy mô nhỏ
30	TVSI	CTCP Chứng khoán Tân Việt	Công ty quy mô nhỏ

© 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHÚNG KHOẢN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHÚNG KHOẢN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOẢN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BÁN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".

